Số: 622/QĐ-CĐBT
Thời gian ký: 17/08/2023 17:03:51 +07:00

DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ ĐÀO TẠO THEO NIÊN CHẾ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐBT ngày /8/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Thuận)

I. Trình độ đào tạo trung cấp

STT	Mã HS-SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TB CTK	ĐIỂM XLTN	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	GHI CHÚ
1	2051010002	Trần Văn	Cường	18/05/2002	Nam	Kinh	Bình Thuận	2020-2022	Y sỹ đa khoa	7,1	7,5	Khá	Khá	Y sỹ đa khoa 33	
2	2151010004	Nguyễn Tấn	Dũng	18/04/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2021-2023	Y sỹ đa khoa	6,3	6,7	Trung bình khá	Tốt	Y sỹ đa khoa 34	
3	2151010006	Đặng Đức	Khôi	15/10/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2021-2023	Y sỹ đa khoa	7,3	7,7	Khá	Khá	Y sỹ đa khoa 34	
4	2151010007	Nguyễn Trung	Kiên	02/06/1996	Nam	Kinh	Bình Thuận	2021-2023	Y sỹ đa khoa	8,3	8,7	Giỏi	Tốt	Y sỹ đa khoa 34	
5	2151010009	Lê Thị	Loan	30/06/1995	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	2021-2023	Y sỹ đa khoa	8,9	9,1	Xuất sắc	Tốt	Y sỹ đa khoa 34	
6	2151010010	Nguyễn Thị Kim	Loan	14/02/1995	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2021-2023	Y sỹ đa khoa	8,8	9,0	Xuất sắc	Tốt	Y sỹ đa khoa 34	
7	2151010012	Ngô Minh	Mẫn	28/10/2000	Nam	Kinh	Bình Thuận	2021-2023	Y sỹ đa khoa	6,8	7,7	Khá	Khá	Y sỹ đa khoa 34	
8	2151010013	Thông Thị Thu	Nguyệt	18/03/2003	Nữ	Chăm	Bình Thuận	2021-2023	Y sỹ đa khoa	8,4	8,7	Giỏi	Tốt	Y sỹ đa khoa 34	
9	2151010014	Phạm Hồng	Nhung	05/02/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2021-2023	Y sỹ đa khoa	7,7	7,6	Khá	Tốt	Y sỹ đa khoa 34	
10	2151010015	Nguyễn Tố	Quyên	09/03/2003	Nữ	Chăm	Bình Thuận	2021-2023	Y sỹ đa khoa	7,4	7,8	Khá	Khá	Y sỹ đa khoa 34	
11	2151010016	Lê Trung	Sơn	11/09/2003	Nam	Kinh	Thái Bình	2021-2023	Y sỹ đa khoa	7,4	7,7	Khá	Khá	Y sỹ đa khoa 34	
12	2151010017	Nguyễn Văn	Tâm	31/12/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2021-2023	Y sỹ đa khoa	8,7	8,9	Giỏi	Tốt	Y sỹ đa khoa 34	
13	2151010018	Nguyễn Hoàng	Thi	10/09/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2021-2023	Y sỹ đa khoa	8,2	8,5	Giỏi	Tốt	Y sỹ đa khoa 34	
14	2151010019	Nguyễn Nhựt	Trường	22/12/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2021-2023	Y sỹ đa khoa	7,2	7,5	Khá	Khá	Y sỹ đa khoa 34	
15	2151010020	Phan Tấn	Khang	27/07/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2021-2023	Y sỹ đa khoa	7,3	8,0	Khá	Khá	Y sỹ đa khoa 34	Hạ bậc
16	2151010021	Ngô Bảo	Khôi	17/07/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2021-2023	Y sỹ đa khoa	7,7	8,1	Giỏi	Khá	Y sỹ đa khoa 34	
17	2151010022	Phan Thị	Tú	10/09/2003	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2021-2023	Y sỹ đa khoa	8,0	8,7	Giỏi	Tốt	Y sỹ đa khoa 34	

Danh sách gồm 17 học sinh

II. Trình độ đào tạo cao đẳng

STT	Mã HS-SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTK	ĐIỂM XLTN	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	GHI CHÚ
1	19CQA210064	Nguyễn Thị Thanh	Giang	07/08/2001	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Điều dưỡng	7,1	6,7	Trung bình khá	Tốt	Điều dưỡng 13	
2	19CQA210066	Nguyễn Thị Vân	Trang	16/06/2001	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Điều dưỡng	7,6	7,9	Khá	Khá	Điều dưỡng 13	
3	2063010001	Đoàn Nguyễn Ngọc	Diệp	28/07/2001	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Điều dưỡng	7,9	8,4	Khá	Tốt	Điều dưỡng 13	Hạ bậc
4	2063010002	Nguyễn Ngọc Kỳ	Duyên	30/11/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Điều dưỡng	6,9	7,8	Khá	Tốt	Điều dưỡng 13	
5	2063010003	Nguyễn Thị Thu	Hân	23/10/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Điều dưỡng	7,9	7,9	Khá	Xuất sắc	Điều dưỡng 13	
6	2063010007	Phan Nguyễn Gia	Hưng	02/09/2002	Nam	Kinh	Ninh Thuận	2020-2023	Điều dưỡng	7,2	7,9	Khá	Tốt	Điều dưỡng 13	
7	2063010008	Phan Thị Lan	Hương	29/09/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Điều dưỡng	7,6	7,9	Khá	Tốt	Điều dưỡng 13	
8	2063010006	Nguyễn Quang	Huy	26/12/2002	Nam	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Điều dưỡng	6,8	7,4	Khá	Tốt	Điều dưỡng 13	
9	2063010010	Trần Hoàng Anh	Khoa	08/03/1998	Nam	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Điều dưỡng	7,7	8,1	Khá	Xuất sắc	Điều dưỡng 13	Hạ bậc
10	2063010011	Huỳnh Ngọc	Lai	02/02/2001	Nam	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Điều dưỡng	6,7	6,8	Trung bình khá	Tốt	Điều dưỡng 13	
11	2063010013	Thông Thị Bé	Lâm	30/12/2002	Nữ	Chăm	Bình Thuận	2020-2023	Điều dưỡng	7,5	7,8	Khá	Tốt	Điều dưỡng 13	
12	2063010014	Nguyễn Thị Thúy	Liên	02/05/1996	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Điều dưỡng	6,6	6,7	Trung bình khá	Khá	Điều dưỡng 13	
13	2063010016	Đinh Thị Mỹ	Linh	14/09/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Điều dưỡng	7,7	8,1	Giỏi	Tốt	Điều dưỡng 13	
14	2063010018	Hoàng Thị	Ngoan	01/12/1999	Nữ	Kinh	Nghệ An	2020-2023	Điều dưỡng	7,9	8,3	Giỏi	Tốt	Điều dưỡng 13	
15	2063010019	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	24/02/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Điều dưỡng	7,5	8,3	Khá	Tốt	Điều dưỡng 13	Hạ bậc
16	2063010023	Phan Thị Ngọc	Thành	27/07/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Điều dưỡng	7,7	7,8	Khá	Tốt	Điều dưỡng 13	
17	2063010025	Trần Thị Tân	Thiện	03/01/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Điều dưỡng	7,5	7,9	Khá	Tốt	Điều dưỡng 13	
18	2063010027	Nguyễn Xuân	Thư	10/06/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Điều dưỡng	7,5	7,9	Khá	Xuất sắc	Điều dưỡng 13	
19	2063010022	Lâm Huỳnh Minh	Tú	15/10/1999	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Điều dưỡng	8,4	8,5	Giỏi	Xuất sắc	Điều dưỡng 13	

20	2063010028	Nguyễn Nhã	Uyên	29/08/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Điều dưỡng	7,0	7,4	Khá	Tốt	Điều dưỡng 13	
21	2063010031	Võ Thị Yến	Vy	20/01/2002	Nữ	Kinh	Ninh Thuận	2020-2023	Điều dưỡng	8,2	8,3	Giỏi	Xuất sắc	Điều dưỡng 13	
22	19CQC110321	Nguyễn Hồ Việt	Khoa	08/11/1999	Nam	Kinh	Bình Thuận	2019-2022	Dược	7,0	7,0	Khá	Khá	Dược 3C	
23	2062010003	Phạm Đỗ Thị Phi	Diễm	19/11/1997	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,5	7,3	Khá	Tốt	Dược 4A	
24	2062010005	Nguyễn Thị	Đào	01/01/1995	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,6	7,9	Khá	Tốt	Dược 4A	
25	2062010004	Phạm Quang	Duy	28/09/2001	Nam	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,1	7,1	Khá	Tốt	Dược 4A	
26	2062010007	Nguyễn Thị Thu	Hà	16/02/1986	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,2	7,1	Khá	Tốt	Dược 4A	
27	2062010009	Phạm Thị Lệ	Hằng	30/03/1986	Nữ	Kinh	Gia Lai	2020-2023	Dược	7,7	8,0	Giỏi	Tốt	Dược 4A	
28	2062010011	Phạm Hữu	Hoài	01/08/1992	Nam	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,2	6,8	Trung bình khá	Tốt	Dược 4A	
29	2062010012	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	10/10/1992	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,4	8,5	Giỏi	Tốt	Dược 4A	
30	2062010013	Trương Đức Tường	Linh	27/07/1973	Nam	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,1	8,4	Giỏi	Xuất sắc	Dược 4A	
31	2062010150	Nguyễn Hoàng Thảo	Linh	18/11/1989	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,0	8,4	Giỏi	Tốt	Dược 4A	
32	2062010015	Trần Thị Kim	Ngọc	04/02/1991	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,3	7,5	Khá	Tốt	Dược 4A	
33	2062010152	Lương Hồng	Ngọc	20/06/1992	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,8	7,8	Khá	Tốt	Dược 4A	
34	2062010016	Mơ	Nhật	16/08/1998	Nữ	Cơ ho	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,4	7,5	Khá	Tốt	Dược 4A	
35	2062010017	Võ Thị Yến	Nhi	05/03/1998	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,7	8,2	Giỏi	Tốt	Dược 4A	
36	2062010018	Lê Thị Bích	Nhung	02/06/1996	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,8	6,7	Trung bình khá	Khá	Dược 4A	
37	2062010019	Lê Huỳnh	Oanh	20/12/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,6	6,6	Trung bình khá	Tốt	Dược 4A	
38	2062010022	Nguyễn Thị Thanh	Quyền	23/09/1995	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,0	8,0	Giỏi	Khá	Dược 4A	
39	2062010023	Lê Thị Diễm	Quyền	30/01/1997	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,2	6,9	Trung bình khá	Tốt	Dược 4A	
40	2062010027	Nguyễn Thị Ngọc	Thắm	01/01/1984	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,6	8,0	Khá	Tốt	Dược 4A	Hạ bậc
41	2062010025	Lê Thị Minh	Thanh	20/06/1986	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,8	8,2	Khá	Xuất sắc	Dược 4A	Hạ bậc

42	2062010143	Đào Ngô Ngọc	Thảo	01/06/1991	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,0	8,2	Giỏi	Tốt	Dược 4A	
43	2062010028	Đặng Thị Thanh	Thủy	11/06/1983	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,4	7,6	Khá	Tốt	Dược 4A	
44	2062010024	Nguyễn Thanh Kiều	Tiên	16/06/1993	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,5	7,3	Khá	Tốt	Dược 4A	
45	2062010029	Trần Thị	Trang	12/05/1990	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,6	7,9	Khá	Tốt	Dược 4A	
46	2062010030	Tôn Nữ Việt	Trinh	20/06/1994	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,5	7,4	Khá	Tốt	Dược 4A	
47	2062010033	Nguyễn Thị Trâm	Anh	20/06/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,3	7,3	Khá	Xuất sắc	Dược 4BC	
48	2062010034	Nguyễn Thị Kim	Chi	10/07/2000	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,2	7,4	Khá	Tốt	Dược 4BC	
49	2062010035	Nguyễn Thị Kiều	Dân	30/07/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,4	7,2	Khá	Xuất sắc	Dược 4BC	
50	2062010039	Nguyễn Huệ	Đan	30/04/2002	Nữ	Chăm	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,0	7,2	Khá	Khá	Dược 4BC	
51	2062010148	Ngô Văn	Danh	09/08/2001	Nam	Cơ ho	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,9	7,5	Khá	Khá	Dược 4BC	
52	2062010036	Mai Thị	Duy	30/01/2002	Nữ	Raglay	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,8	6,9	Trung bình khá	Khá	Dược 4BC	
53	2062010037	Huỳnh Thị Ngọc	Duyên	07/09/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,9	7,0	Khá	Khá	Dược 4BC	
54	2062010043	Dương Thảo	Hân	12/10/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,6	6,7	Trung bình khá	Khá	Dược 4BC	
55	2062010041	Lương Hoàng Minh	Hằng	02/01/2001	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,5	7,4	Khá	Tốt	Dược 4BC	
56	2062010042	Hồ Minh	Hằng	08/04/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,2	7,2	Khá	Khá	Dược 4BC	
57	2062010044	Tạ Thị Thu	Hiệp	07/05/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,1	7,3	Khá	Khá	Dược 4BC	
58	2062010045	Nguyễn Thị Kim	Hoa	14/08/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,4	7,0	Khá	Khá	Dược 4BC	
59	2062010047	Nguyễn Thị Bích	Hường	20/02/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,7	6,7	Trung bình khá	Khá	Dược 4BC	
60	2062010049	Nguyễn Đình Anh	Khoa	24/07/2002	Nam	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,5	6,9	Trung bình khá	Khá	Dược 4BC	
61	2062010050	Trần Thị Nhã	Linh	16/08/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,5	7,8	Khá	Xuất sắc	Dược 4BC	
62	2062010051	Trần Đinh Hà	My	17/11/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,3	7,8	Khá	Tốt	Dược 4BC	
63	2062010052	Nguyễn Thị Kiều	My	03/04/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,7	7,2	Khá	Khá	Dược 4BC	

64	2062010053	Nguyễn Thanh Thiện	Mỹ	09/10/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,3	6,4	Trung bình khá	Khá	Dược 4BC	
65	2062010054	Nguyễn Bảo Ngọc	Ngà	06/10/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,1	7,3	Khá	Tốt	Dược 4BC	
66	2062010055	Trần Thị Ngọc	Ngà	26/05/2000	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,9	8,2	Giỏi	Xuất sắc	Dược 4BC	
67	2062010057	Trần Thị Ánh	Nguyệt	10/04/2001	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,5	7,9	Khá	Tốt	Dược 4BC	
68	2062010058	Nguyễn Thanh	Nhàn	16/06/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,6	7,6	Khá	Xuất sắc	Dược 4BC	
69	2062010062	Võ Thị Thu	Phương	02/01/2001	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,9	8,2	Giỏi	Tốt	Dược 4BC	
70	2062010063	Huỳnh Nữ Bích	Phượng	07/01/2000	Nữ	Chăm	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,6	7,8	Khá	Tốt	Dược 4BC	
71	2062010064	Lê Thị Diễm	Quỳnh	09/02/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,5	7,6	Khá	Xuất sắc	Dược 4BC	
72	2062010065	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	10/12/1999	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,8	8,2	Giỏi	Tốt	Dược 4BC	
73	2062010069	Võ Trần Thanh	Tâm	11/10/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,7	7,3	Khá	Khá	Dược 4BC	
74	2062010073	Trương Thạch	Thảo	16/06/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,8	7,3	Khá	Khá	Dược 4BC	
75	2062010156	Nguyễn Thị Minh	Thi	10/12/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,2	8,0	Giỏi	Khá	Dược 4BC	
76	2062010077	Nguyễn Thị Anh	Thư	05/11/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,2	6,4	Trung bình khá	Khá	Dược 4BC	
77	2062010078	Đặng Đỗ Thị Thư	Thư	04/11/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,9	7,2	Khá	Khá	Dược 4BC	
78	2062010075	Tăng Nguyên	Thùy	07/12/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,6	7,9	Khá	Xuất sắc	Dược 4BC	
79	19CQB110289	Phạm Phan Khánh	Trân	31/01/2001	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,7	6,8	Trung bình khá	Khá	Dược 4BC	
80	2062010079	Hồ Nguyễn Ngọc	Trang	07/12/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,2	6,8	Trung bình khá	Trung bình	Dược 4BC	
81	2062010080	Nguyễn Thị	Trí	25/01/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,3	7,9	Khá	Tốt	Dược 4BC	
82	2062010081	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	18/09/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,9	8,3	Giỏi	Xuất sắc	Dược 4BC	
83	2062010082	Phan Thị Hồng	Trinh	20/09/1998	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,7	8,1	Giỏi	Tốt	Dược 4BC	
84	2062010083	Trần Thị Thùy	Trinh	14/08/2001	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,5	7,3	Khá	Xuất sắc	Dược 4BC	
85	2062010085	Trần Thị Mỹ	Trinh	05/10/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,2	7,5	Khá	Xuất sắc	Dược 4BC	

86	2062010086	Phạm Thị Thanh	Trúc	02/08/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,8	7,2	Khá	Khá	Dược 4BC	
87	2062010071	Trần Mỹ	Tuyền	17/11/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,3	7,2	Khá	Khá	Dược 4BC	
88	2062010072	Nguyễn Yến	Tuyền	10/11/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,4	7,9	Khá	Tốt	Dược 4BC	
89	2062010087	Nguyễn Ngọc Phươn	Uyên	21/11/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,7	7,0	Khá	Tốt	Dược 4BC	
90	2062010088	Lê Cẩm	Vy	12/08/2001	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,2	7,4	Khá	Xuất sắc	Dược 4BC	
91	2062010089	Nguyễn Quỳnh Than	Vy	30/04/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,5	6,3	Trung bình khá	Trung bình	Dược 4BC	
92	2062010090	Nguyễn Thị Bảo	Yến	04/03/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,3	8,6	Giỏi	Xuất sắc	Dược 4BC	
93	2062010091	Dương Thị	Ảnh	26/05/1996	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,3	8,4	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
94	2062010092	Lư Ngọc	Bích	13/11/1982	Nữ	Chăm	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,1	8,0	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
95	2062010093	Nguyễn Văn	Chánh	21/08/1994	Nam	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,6	7,3	Khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
96	2062010094	Huỳnh Thị Kim	Chi	16/10/1985	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,0	8,0	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
97	2062010095	Võ Huỳnh	Chương	24/12/1991	Nam	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,0	8,1	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
98	2062010145	Nguyễn Thị Minh	Công	10/08/1987	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,6	8,8	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
99	2062010096	Hồ Thị Phương	Diễm	20/12/1982	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,3	8,6	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
100	2062010099	Nguyễn Thị	Điệp	20/10/1992	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,4	8,4	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
101	2062010097	Nguyễn Thị Thùy	Dung	30/01/1988	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,7	8,9	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
102	2062010098	Nguyễn Đào Thảo	Duyên	03/02/1994	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,2	8,4	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
103	2062010100	Trương Thị Nhị	Hà	01/10/1985	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,5	7,8	Khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
104	2062010101	Đặng Hoàng Trúc	Hà	06/08/1993	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,6	7,6	Khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
105	2062010105	Nguyễn Thị Mỹ	Hân	03/04/1990	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,8	8,9	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
106	2062010102	Nguyễn Thị Tuyết	Hạnh	19/12/1987	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,7	8,5	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
107	2062010103	Lê Thị	Hảo	10/03/1987	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,2	8,3	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	

108	2062010104	Trần Thị Mộng	Hảo	28/12/1984	Nữ	Kinh	Đắk Lắk	2020-2023	Dược	8,5	8,6	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
109	2062010106	Lê Thị	Hiền	13/08/1997	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,6	7,6	Khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
110	2062010144	Trần Thị Kim	Hiền	20/09/1993	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,2	8,1	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
111	2062010147	Phan Thị Lệ	Hiền	07/11/1998	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,5	7,7	Khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
112	2062010107	Nguyễn Thị	Hoa	06/06/1993	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,0	8,2	Khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	Hạ bậc
113	2062010108	Nguyễn Thị	Hòa	12/12/1972	Nữ	Kinh	Ninh Bình	2020-2023	Dược	8,3	8,6	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
114	2062010109	Bùi Thị Bích	Hoàng	20/08/1990	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,6	8,8	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
115	2062010111	Lý Thị Thu	Hương	03/07/1988	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,6	8,6	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
116	2062010110	Nguyễn Thị Thu	Huyền	16/07/1994	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,0	7,8	Khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
117	2062010112	Nguyễn Thị Diễm	Lệ	26/06/1990	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,8	8,3	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
118	2062010146	Võ Văn	Liêm	01/10/1995	Nam	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,5	7,5	Khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
119	2062010113	Nguyễn Minh	Liên	06/11/1993	Nam	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,0	8,1	Khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	Hạ bậc
120	2062010114	Thái My	Lin	21/07/1993	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,0	8,1	Khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	Hạ bậc
121	2062010115	Nguyễn Trần Thùy	Linh	20/01/1998	Nữ	Kinh	Bà Rịa - Vũng Tàu	2020-2023	Dược	8,0	8,1	Khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	Hạ bậc
122	2062010117	Ngô Thị Mỹ	Lợi	18/10/1996	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,3	8,6	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
123	2062010116	Nguyễn Phi	Long	15/08/1993	Nam	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,7	8,0	Khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	Hạ bậc
124	2062010118	Trần Văn Bình	Minh	13/06/1997	Nam	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,0	7,9	Khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
125	2062010119	Nguyễn Phan Hoàng	Minh	25/09/1998	Nam	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,3	8,3	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
126	2062010120	Trần Thị Thanh	Nga	24/12/1991	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,5	7,8	Khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
127	2062010121	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	20/04/1998	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,8	7,9	Khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
128	2062010122	Lê Hồ Như	Ngọc	26/07/1994	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,0	7,9	Khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
129	2062010123	Nguyễn Thị Quốc	Ngọc	13/11/1991	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,1	7,9	Khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	

130	2062010125	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	04/08/1995	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,9	7,9	Khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
131	2062010124	Nguyễn Thị Hoàng	Nhung	18/09/1991	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,1	8,6	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
132	2062010126	Nguyễn Thị Hồng	Oanh	24/05/1988	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,9	7,7	Khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
133	2062010127	Võ Thị Yến	Phi	08/10/1989	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,5	8,7	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
134	2062010128	Huỳnh Thị Thúy	Phúc	09/05/1990	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,4	8,5	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
135	2062010129	Nguyễn Thị Ái	Quyên	03/11/1985	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,2	8,3	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
136	2062010130	Nguyễn Thành	Tâm	23/07/1992	Nam	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,2	8,1	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
137	2062010132	Nguyễn Tiến	Thành	22/05/1996	Nam	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	6,7	6,9	Trung bình khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
138	2062010133	Nguyễn Thanh	Thảo	20/03/1996	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,4	8,6	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
139	2062010134	Huỳnh Thị Lệ	Thi	20/11/1988	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,2	7,9	Khá	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
140	2062010136	Trần Thị Thu	Thủy	03/12/1983	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,9	8,0	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
141	2062010131	Nguyễn Thành	Tươi	09/03/1988	Nam	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,3	8,7	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
142	2062010137	Trương Lâm Phương	Uyên	24/06/1995	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	7,7	8,0	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
143	2062010138	Nguyễn Thị Ái	Vân	15/06/1991	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,4	8,5	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
144	2062010155	Ngô Thúy	Vi	01/10/1989	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,0	8,3	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
145	2062010139	Phan Thị Mỹ	Viên	30/04/1996	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,3	8,3	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
146	2062010140	Vương Hạnh	Viên	15/03/1994	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,3	8,6	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	
147	2062010142	Nguyễn Thị Thùy	Yên	15/02/1986	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Dược	8,7	8,9	Giỏi	Không xếp loại	Dược liên thông 1A	

Danh sách gồm 147 sinh viên